| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHIÊM HÓA**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 01/4/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Thùy Trâm**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Hưng**

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Hằng**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Bàn Thị Bích Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Việt Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 11/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 19/3/2019 đối với bị cáo:

**Ma Đ D**, sinh ngày 22/3/1979 tại huyện C H, tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn B B 2, xã T H, huyện CH, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Ma Đ M, sinh năm 1959 và bà Ma T S, sinh năm 1952; Có vợ Ma T P, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân:

- Ngày 07/3/2013 bị Chủ tịch UBND xã TH, Huyện CH, tỉnh TQ quyết định đưa vào quản lý cai nghiện giai đoạn I (Quyết định số: 34/QĐ-CT ngày 07/3/2013).

- Ngày 07/5/2013 bị Chủ tịch UBND huyện CH, tỉnh TQ quyết định đưa vào cai nghiện giai đoạn II (Quyết định: 1310/QĐ-CT ngày 07/5/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TQ (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/12/2018, Ma Đ D một mình từ nhà đi xe ô tô khách đến huyện B Q, tỉnh H G mục đích là tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến ngã ba huyện B Q, tỉnh H G, D xuống xe đi bộ và gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở cạnh đường, D hỏi mua được 05 (năm) gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được Heroine, D đi xe ô tô khách về nhà. Khi về đến khu vực xã H L, huyện C H, D xuống xe đi bộ vào chỗ vắng người lấy 01 (một) gói Heroine ra sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể, 04 (bốn) gói Heroine còn lại D cất giấu trong túi quần đang mặc đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/12/2018 khi D đi đến đoạn đường thuộc thôn N K, xã H L, huyện CH, tỉnh T Q thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TQ bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", D đã tự nguyện giao nộp 04 (bốn) gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột vón cục màu trắng ngà, D khai là Heroine mục đích để sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi: 14 giờ 45 phút ngày 16/12/2018, tại phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T Q đối với Ma Đ D, kết quả: (+) Dương tính. Có chất ma túy trong cơ thể Dong.

Tại kết luận giám định số: 77/GĐKTHS ngày 18/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TQ, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà có trong 04 gói nhỏ thu giữ của Ma Đ D là Heroine, có tổng khối lượng là 0,172 *(Không phẩy một trăm bảy mươi hai)* gam.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSCH ngày 08/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C H truy tố bị cáo Ma Đ D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C H giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Đ D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Đ D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) thu giữ của bị cáo Ma Đ D, hiện được niêm phong trong một phong bì dán kín các mép, bên ngoài mặt trước ghi "Tang vật vụ MA Đ D, Giám định ngày 16/12/2018), bên trong phong bì niêm phong có chứa tang vật (ma túy) thu giữ của Ma Đ D có khối lượng là

0,152 gam Heroine, mặt sau các mép dán có chữ ký của ông T Q K - Giám định viên của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Q và chữ ký giáp lai của M Đ D cùng 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Q.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 070 … …. mang tên Ma Đ D do Công an tỉnh TQ cấp ngày 06/9/2008 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ma Đ D thừa nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2009, ngày 16/12/2018 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,172 *(Không phẩy một trăm bảy mươi hai)* gam Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.*

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

*[2]. Về việc xem xét hành vi của Ma Đ D.*

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Ma Đ D được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ ngày 16/12/2018, tại thôn N K, xã H L, huyện C H, tỉnh T Q, Ma Đ D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,172 *(Không phẩy một trăm bảy mươi hai)* gam Heroine mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa

phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân Ma Đ D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,172 *(Không phẩy một trăm bảy mươi hai)* gam Heroine mục đích để sử dụng với lỗi cố ý. Khối lượng ma túy Ma Đ D tàng trữ trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (từ 0,1 gam đến 5 gam). Do đó, hành vi của Ma Đ D đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo D là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

*[4]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.*

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng, Ma Đ D là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền đưa vào quản lý cai nghiện tại UBND xã (giai đoạn I) và cai nghiện bắt buộc giai đoạn II tại Công trường 06 nhưng khi về địa phương bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy. Ngày 16/12/2018 bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng và đã bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là gần tương đương với mức khởi điểm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (0,172g và 0,1g); bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định Ma Đ D là đối tượng nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

*[5] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.*

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 04 gói ma túy có tổng khối lượng 0,172 *(Không phẩy một trăm bảy mươi hai)* gam, sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 070 … … mang tên Ma Đ D do Công an tỉnh TQ cấp ngày 06/9/2008 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Ma Đ D, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Đ D, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Do vậy, HĐXX không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Đ D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

**1**. Về hình phạt: Xử phạt Ma Đ D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/12/2018).

**2**. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn dán kín các mép, bên ngoài mặt trước ghi "Tang vật vụ MA Đ D, Giám định ngày 16/12/2018), bên trong phong bì niêm phong có chứa tang vật (ma túy) thu giữ của Ma Đ D có khối lượng là 0,152 gam Heroine, mặt sau các mép dán có chữ ký của ông Trần Quốc Khán - Giám định viên của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký giáp lai của Ma Đ D cùng 05 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bị cáo Ma Đ D 01 Giấy chứng minh nhân dân số 070 … … mang tên Ma Đ D do Công an tỉnh TQ cấp ngày 06/9/2008.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 08/3/2019).*

**3**. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Ma Đ D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận***:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Trại trạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trâm**

| THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
| --- | --- |
| **Nguyễn Ngọc Hưng - Nguyễn Thị Bích Hằng** | **Phạm Thị Thùy Trâm** |